# **VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (P1)**

***ThS. Trần Võ Như Ý***

# **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

## **1.1 Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

### **1.1.1 Bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, đó là nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa trước đây nay là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước kiểu mới về bản chất, khác hẳn với các kiểu nhà nước từng có trong lịch sử. Bản chất bao trùm chi phối mọi lĩnh vực tổ chức và hoạt động của đời sống nhà nước là tính nhân dân của nhà nước. Điều 2 Hiếu pháp năm 2013 khẳng định: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”*. Bản chất nhà nước của dân, do dân và vì dân được thể hiện bằng những đặc trưng sau:

*Một là,* Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước.Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã tiến hành đấu tranh cách mạng, trải qua bao hy sinh gian khổ làm nên cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhân dân tự mình lập nên nhà nước. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay là sự tiếp nối sự nghiệp của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, là nhà nước do Nhân dân mà nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức, tự mình định đoạt quyền lực nhà nước.

Nhân dân với tính cách là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước với nhiều hình thức khác nhau. Hình thức cơ bản nhất là Nhân dân thông qua bầu cử lập ra các cơ quan đại diện quyền lực của mình. Điều 6 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng**dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”*.

*Hai là,* Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của tất cả các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, là biểu hiện tập trung của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*.* Tính dân tộc của Nhà nước Việt Nam là vấn đề có truyền thống lâu dài, là nguồn gốc sức mạnh của nhà nước. Ngày nay, tính dân tộc ấy lại được tăng cường và nâng cao nhờ khả năng kết hợp giữa tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính thời đại. Điều 5 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: *“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước”*.

*Ba là,* Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng trong mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. Trước đây, trong các kiểu nhà nước cũ, quan hệ giữa nhà nước và công dân là mối quan hệ lệ thuộc, người dân bị lệ thuộc vào nhà nước, các quyền tự do dân chủ bị hạn chế. Ngày nay, khi quyền lực thuộc về nhân dân thì quan hệ giữa nhà nước và công dân đã thay đổi, công dân có quyền tự do dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời làm tròn nghĩa vụ trước nhà nước. Pháp luật bảo đảm thực hiện trách nhiệm hai chiều giữa nhà nước và công dân; quyền của công dân là nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà nước, nghĩa vụ của công dân là quyền của nhà nước.

*Bốn là,* Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước dân chủ và pháp quyền. Dân chủ hóa đời sống nhà nước và xã hội không chỉ là nhu cầu bức thiết của thời đại mà còn là một đòi hỏi có tính nguyên tắc, nảy sinh từ bản chất dân chủ của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thực chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa là thu hút người lao động tham gia một cách bình đẳng và ngày càng rộng rãi vào quản lý công việc của nhà nước và của xã hội. Vì vậy, quá trình xây dựng nhà nước phải là quá trình dân chủ hóa tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời phải cụ thể hóa tư tưởng dân chủ thành các quyền của công dân, quyền dân sự, chính trị cũng như quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Phát huy được quyền dân chủ của nhân dân ngày càng rộng rãi là nguồn sức mạnh vô hạn của nhà nước.

Dân chủ bao giờ cũng gắn với pháp luật. Đó là bản chất của nhà nước pháp quyền. Vì vậy, toàn bộ cơ quan nhà nước từ cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp đều phải được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, bằng pháp luật. Nhà nước ban hành pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, nhưng nhà nước và cơ quan nhà nước phải đặt mình dưới pháp luật. Cơ quan nhà nước *“chỉ được làm những điều pháp luật cho phép”*; bảo đảm và phát triển quyền tự do dân chủ của nhân dân, còn nhân dân *“được làm tất cả những gì pháp luật không cấm”*.

Những đặc điểm mang tính bản chất nêu trên của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện cụ thể trong các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước và pháp luật chế định một cách chặt chẽ. Tóm lại, Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân, quán triệt tư tưởng, quan điểm của giai cấp công nhân từ pháp luật, cơ chế, chính sách đến tổ chức hoạt động của mình. Đồng thời, Nhà nước ta cũng mang tính dân tộc, tính nhân dân sâu sắc. Đó là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

### **1.1.2 Chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Chức năng của nhà nước là những phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất, mục đích của nó, được quy định bởi thực tế khách quan của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và tình hình quốc tế từng giai đoạn phát triển. Căn cứ vào phạm trù tác động của các phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước, có thể chia các chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.

*Thứ nhất là chức năng đối nội*

Chức năng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Muốn tiến hành sự nghiệp đổi mới thuận lợi, Nhà nước ta phải bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn bộ đất nước. Nhà nước phải có đủ sức mạnh và kịp thời đập tan mọi âm mưu chống đối của các thế lực thù địch, đảm bảo điều kiện ổn định cho Nhân dân sản xuất kinh doanh. Muốn vậy, Nhà nước phải quan tâm xây dựng các lực lượng an ninh, các cơ quan bảo vệ pháp luật, đồng thời phải *“phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tính tích cực cách mạng của khối đại đoàn kết toàn dân, phối hợp lực lượng quốc phòng và an ninh trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự” [3, tr.87].*

Chức năng bảo vệ quyền tự do, dân chủ của Nhân dân. Đây là một trong những chức năng quan trọng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa; bởi vì, việc thực hiện chức năng này thể hiện trực tiếp bản chất của nhà nước kiểu mới, nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đồng thời, việc thực hiện chức năng này sẽ đảm bảo sức mạnh của Nhà nước trong việc thực hiện tất cả các chức năng khác của Nhà nước, quan hệ đến sự tồn tại, phát triển của bản thân Nhà nước và chế độ. Tại Cương lĩnh chính trị, Đảng ta nhấn mạnh *“Nhà nước có mối liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, vô trách nhiệm, xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân”.*

Chức năng bảo vệ trật tự pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đây là chức năng quan trọng, liên quan trực tiếp đến việc thực hiện tất cả các chức năng khác của Nhà nước. Pháp luật là phương tiện quan trọng để Nhà nước tổ chức thực hiện có hiệu quả tất cả các chức năng của mình, do đó, bảo vệ trật tự pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là hoạt động thường xuyên, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Mục đích của chức năng này là nhằm bảo đảm cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, thực hiện quản lý trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng pháp luật.

Chức năng tổ chức và quản lý kinh tế. Tổ chức và quản lý nền kinh tế đất nước, xét đến cùng là chức năng hàng đầu và là cơ bản nhất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng mọi xã hội dựa trên cơ sở vật chất và kỹ thuật phát triển cao. Nhà nước ta là người đại diện cho ý chí, quyền lực của Nhân dân lao động, là người chủ sở hữu đối với các tư liệu sản xuất chủ yếu; là người nắm trong tay các công cụ, phương tiện quản lý (chính sách, kế hoạch, pháp luật, tài chính, ngân hàng…) và quản lý việc sử dụng tài sản quốc gia. Trên cơ sở đó, Nhà nước có đủ điều kiện để tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế trong nước cũng như hợp tác quốc tế.

Chức năng tổ chức và quản lý văn hóa, khoa học, giáo dục. Xã hội mới mà Nhân dân ta đang xây dựng là xã hội do Nhân dân lao động làm chủ; có nền kinh tế phát triển trên cơ sở một nền khoa học và công nghệ tiên tiến; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. Muốn xây dựng xã hội đó, Nhà nước ta phải tổ chức, quản lý sự nghiệp giáo dục đào tạo, văn hóa, phát triển khoa học và công nghệ. Đó là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, phát huy vai trò then chốt của khoa học và công nghệ. Đó là những động lực trực tiếp của sự phát triển, tạo điều kiện cần thiết cho việc thực hiện các chức năng khác của Nhà nước vừa nhằm tổ chức quản lý văn hóa, khoa học, giáo dục vừa nhằm thực hiện những nhiệm vụ kinh tế xã hội. Trước mắt, cần chuẩn bị cho đất nước bước vào những giai đoạn phát triển tiếp theo trong tương lai, hòa nhập với sự phát triển của nền văn minh thế giới.

*Thứ hai là chức năng đối ngoại*

Nhà nước ta thực hiện chức năng đối ngoại nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, mở rộng hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với phong trào cách mạng thế giới. Tại Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, Đảng ta nhấn mạnh: *“Mục tiêu của chính sách đối ngoại là tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân loại thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.*

Chức năng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tất cả chức năng đối nội của nhà nước chỉ có thể được triển khai thực hiện tốt khi Tổ quốc được bảo vệ vững chắc. Vì vậy, bảo vệ Tổ quốc là chức năng cực kỳ quan trọng nhằm giữ gìn thành quả cách mạng, bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình của nhân dân, tạo điều kiện ổn định triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Chức năng củng cố, tăng cường tình hữu nghị và hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước khác theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Tư tưởng chỉ đạo thực hiện chức năng này của Nhà nước ta là, trên cơ sở kiên trì đường lối độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế, *“nhiệm vụ đối ngoại bao trùm trong thời gian tới là giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội” [3, tr.88].*

Chức năng ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chống chính sách gây chiến và chạy đua vũ trang, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong thời đại ngày nay, sự phát triển của mỗi nước phụ thuộc vào nhiều vào cộng đồng thế giới. Vì vậy, bất cứ nhà nước tiến bộ nào cũng đều có nghĩa vụ ủng hộ phong trào cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam không tách rời sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của nhân dân thế giới. Ngày nay, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang mở rộng hợp tác với tất cả các nước trên thế giới cùng phấn đấu vì một thế giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

## **1.2 Khái niệm thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

### **1.2.1 Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Ở Việt Nam, tư tưởng về phát triển kinh tế thị trường trong xây dựng chủ nghĩa xã hội bắt đầu thể hiện chính thức trong Văn kiện Đại hội VI của Đảng, thừa nhận có sản xuất hàng hóa trong chủ nghĩa xã hội. Qua các kỳ Đại hội VII, VIII và IX, vai trò khách quan của kinh tế thị trường từng bước được nhận thức rõ hơn.

Đại hội X, trên cơ sở tổng kết 20 năm đổi mới (1986 - 2006) Đảng khẳng định: *“Để đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa… chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”* *[5, tr 306]*. Đại hội XI của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường và nêu lên những quan điểm mới. Đại hội nêu rõ: *“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội*” *[6, tr. 34].* Đại hội XII của Đảng xác định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề cốt lõi về bản chất nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trong đó khẳng định: *“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”*. Điều đó có nghĩa là nền kinh tế của chúng ta không khác biệt mà mang đầy đủ các đặc trưng phổ biến của kinh tế thị trường, như: tự do kinh doanh và cạnh tranh; mở cửa và hướng tới tự do hóa; đa dạng hóa các hình thức sở hữu; lấy quy luật giá trị và quan hệ cung cầu để xác định giá cả; coi cạnh tranh là động lực phát triển;...

Có thể thấy, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình hoàn thiện, đổi mới và sáng tạo không ngừng trong nhận thức, tư duy lý luận và thực tiễn của Đảng. Qua hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã có bước phát triển trên các vấn đề chủ yếu như xác định rõ hơn bản chất và phương hướng, phương thức phát triển kinh tế thị trường, xác định lộ trình thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Kinh tế thị trường không phát triển theo một phương án duy nhất, cũng không theo một mô hình đơn nhất. Tương ứng với mỗi mô hình kinh tế thị trường nói trên là một hệ thống thể chế, hay nói cách khác, mô hình kinh tế thị trường nào thì có thể chế kinh tế ấy tương thích. Thực tiễn đã xác nhận những phương án và mô hình phát triển kinh tế thị trường mang tính đặc thù, phụ thuộc vào những điều kiện, hoàn cảnh phát triển cụ thể của từng quốc gia - dân tộc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một dạng thức của kinh tế thị trường trên thế giới.

Tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam phản ánh mục tiêu, phương thức phát triển, phân phối và cơ chế quản lý kinh tế, nhằm khai thác tốt nhất lợi thế của thị trường, đồng thời khắc phục và hạn chế tới mức thấp nhất những khuyết tật của nó phục vụ lợi ích cho mọi người dân, hướng đến các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

**1.2.2 Khái niệm thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Lý luận về thể chế nói chung và thể chế kinh tế nói riêng rất phong phú và được phát triển dựa trên nhiều tư tưởng nhiều học thuyết, trải qua nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau và cho đến nay vẫn đang được hoàn thiện. Thể chế kinh tế là hệ thống những quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế. Thể chế kinh tế bao gồm các yếu tố chủ yếu: các đạo luật, luật lệ, quy định, quy tắc,.. về kinh tế gắn với các chế tài xử lý vi phạm; các tổ chức kinh tế; cơ chế vận hành nền kinh tế.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một vấn đề lý luận và thực tiễn khá phức tạp, đã trải qua một quá trình nhận thức, phát triển cả về lý luận và thực tiễn từ thấp đến cao, từ chưa đầy đủ đến đầy đủ hơn, sâu sắc và hoàn thiện hơn. Cho đến nay, từ các văn kiện, nghị quyết của Đảng đến chính sách của Nhà nước, các ngành, các cấp và toàn thể xã hội hầu như đều thống nhất quan niệm thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được cấu thành bởi hệ thống các bộ phận khác nhau mà mỗi bộ phận cũng là một hệ thống phức tạp gồm nhiều yếu tố. Các bộ phận cơ bản của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam gồm: Các luật lệ, quy tắc điều hành nền kinh tế; Các chủ thể tham gia vào hoạt động trong nền kinh tế; Cơ chế thực thi các luật, quy tắc và điều chỉnh các mối quan hệ giữa các chủ thể; Hệ thống thị trường.

Các luật lệ, quy tắc điều chỉnh thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta bao gồm khuôn khổ pháp lý do nhà nước ban hành và các quy tắc, chuẩn mực xã hội khác như những quy định của các hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp… Trong hệ thống quy tắc và chuẩn mực đó thì thể chế do Nhà nước ban hành đóng vai trò quyết định đến các hành vi kinh tế của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, trong khi những quy tắc, chuẩn mực xã hội khác cũng đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động của các chủ thể kinh tế.

Các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân. Gần đây một số tài liệu xếp các tổ chức nghề nghiệp và hiệp hội vào nhóm các tổ chức xã hội dân sự. Cả ba nhóm chủ thể này đều có vai trò quan trọng trong quá trình vận hành, tồn tại và phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, nhà nước thực hiện chức năng kiến tạo phát triển, đề ra luật và các quy định, chuẩn mực buộc các chủ thể khác phải thực hiện đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các tổ chức xã hội dân sự và người dân có vai trò giám sát và phản biện cả cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

Cơ chế thực thi các quy tắc, chuẩn mực và điều chỉnh các quan hệ giữa các chủ thể của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bao gồm các cơ chế vận hành của kinh tế thị trường và cơ chế quản lý của nhà nước, như: cơ chế cạnh tranh thị trường, cơ chế phân cấp, cơ chế phối hợp và tham gia, cơ chế theo dõi và đánh giá, giải trình... Hệ thống thị trường bao gồm thị trường hàng hóa dịch vụ cuối cùng, thị trường yếu tố sản xuất (như thị trường vốn, lao động, khoa học công nghệ, bất động sản…). Các loại thị trường là nơi diễn ra tương tác giữa các chủ thể kinh tế.

Hầu hết các nghiên cứu về thể chế kinh tế thị trường và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đều đề cập đến quan hệ giữa nhà nước với thị trường và cách thức giải quyết quan hệ nhà nước - thị trường. Nhìn nhận dưới góc độ thể chế kinh tế, nhà nước là một chủ thể trong số rất nhiều chủ thể tham gia thị trường. Đương nhiên, đây là một chủ thể quan trọng và đặc biệt vì chủ thể này có quyền đề ra “luật chơi” và giám sát việc thực hiện “luật chơi” đó của các chủ thể khác trong nền kinh tế. Trong thể chế kinh tế thị trường ở những nước phát triển, các nguyên tắc, quy tắc thị trường được thừa nhận và được luật hóa, được các chủ thể tham gia thị trường, kể cả nhà nước tuân thủ nghiêm minh. Một số nghiên cứu ở Việt Nam cũng làm rõ vai trò của nhà nước trong quá trình hình thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi thể chế kinh tế với tư cách vừa là một sản phẩm, vừa là công cụ sắc bén để Nhà nước thực hiện hiệu quả vai trò của mình trong quá trình chuyển nền kinh tế đất nước sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Nhiều nghiên cứu đồng thuận ở quan điểm cho rằng, nhà nước có hai nhóm chức năng chính là sửa chữa thất bại của thị trường và cải thiện công bằng. Nhà nước “không được giao” chức năng, hay nói cách khác là không nên tham gia vào hoạt động kinh tế, kinh doanh thuần tuý nếu không có những thất bại của thị trường, vì đây là việc của thị trường. Tuy nhiên, quy mô của nhà nước như thế nào lại là vấn đề còn nhiều luận giải và chưa thống nhất. Để sửa chữa thất bại của thị trường, có ý kiến cho rằng cần có một chính phủ lớn, trong khi ý kiến khác lại cho rằng chỉ cần một chính phủ ở quy mô vừa phải. Trên thực tế, ở bất kỳ quốc gia nào, nhà nước cũng đều tham gia vào hoạt động kinh tế, nước nào cũng có doanh nghiệp nhà nước. Nhà nước luôn sử dụng một tỷ lệ nguồn lực xã hội lớn vào các khoản chi tiêu cho sửa chữa thất bại thị trường và bảo đảm công bằng xã hội. Về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường, trong các mô hình thể chế kinh tế thị trường khác nhau, sự khác nhau không chỉ ở quy mô của nhà nước, mà quan trọng hơn là mục tiêu, công cụ và cách thức can thiệp của nhà nước, cách thức thực hiện vai trò của nhà nước. Tuy vậy, dù nhà nước can thiệp như thế nào thì cũng phải phù hợp với yêu cầu và quy luật của thị trường.

Về các nội dung và nguyên tắc cơ bản cần thực hiện để xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, các nghiên cứu cũng đi đến một nhận thức chung là cần hoàn thiện thể chế trên tất cả các yếu tố cấu thành, trong đó tôn trọng và vận dụng đầy đủ các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế, giữa các yếu tố thị trường và các loại thị trường, giữa thể chế kinh tế với thể chế chính trị, xã hội; gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường. Cần bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa *[11].*